

Bản án số: 195/2022/HS-ST

Ngày: 17-8-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhân và ông Lê Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trọng Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2022/TLST-HS ngày 30/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 và thông báo về việc chuyển ngày xét xử số 138/2022/TBTA ngày 25/7/2022 đối với bị cáo:

Lê Thị X; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/8/1992, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở hiện nay: 143 đường H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Ngọc L, sinh năm 1967; con bà Trần Thị O, sinh năm 1968; Anh em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Nguyễn Đình T; sinh năm 1992. Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021.

* Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình và học văn hoá đến lớp 12, sau đó lập gia đình và làm công việc tự do cho đến ngày phạm tội.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Lê Thị Phương A, sinh năm: 2000; Địa chỉ: 35 đường A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Kim M, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đoàn Phú P, sinh năm: 1996; Địa chỉ: 211 đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Võ Trung H, sinh năm: 1997; Địa chỉ: 34 đường M, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cửa hàng mua bán máy tính K (thuộc loại hình hộ kinh doanh cá nhân), địa chỉ tại: Số 10 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, do anh Nguyễn Kim M làm chủ. Trong quá trình hoạt động, anh M thuê chị Lê Thị Phương A làm quản lý chung, đồng thời chịu trách nhiệm quản lý tiền doanh thu hàng ngày và chuyển vào tài khoản ngân hàng do anh M chỉ định; thuê Lê Thị X làm nhân viên bán hàng, thu tiền khách hàng và giao lại cho chị Phương A quản lý và thuê một số nhân viên khác. Sau mỗi ngày kết thúc hoạt động kinh doanh thì các nhân viên bán hàng và chị Phương A cùng nhau cộng lại doanh thu chung của cửa hàng và giao lại số tiền này cho chị Phương A quản lý, chị Phương A bỏ tiền doanh thu hàng ngày tại tủ của cửa hàng (tủ không khoá) để đến sáng ngày hôm sau chị Phương A trực tiếp hoặc chỉ định nhân viên cửa hàng chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng của chị Phương A, sau đó chị Phương A chuyển tiếp số tiền này qua tài khoản ngân hàng cho anh M.

Do cần tiền sử dụng cá nhân nên Lê Thị X nảy sinh ý định lấy trộm tiền doanh thu của cửa hàng K. Thực hiện ý định, vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/3/2022, lợi dụng lúc nhân viên của cửa hàng ra về, X lén lút mở hộc tủ đựng tiền doanh thu lấy trộm số tiền: 75.800.000 đồng (là tổng số tiền doanh thu ngày 19/3/2022 và ngày 20/3/2022) và giấu vào túi xách của mình, sau đó đưa về nhà và sử dụng cá nhân hết số tiền trên. Do lo sợ bị người khác phát hiện hành vi lấy trộm tài sản nên sáng ngày 21/3/2022, X chủ động nói với chị Phương A là để mình đến ngân hàng chuyển tổng số tiền doanh thu ngày 19/3/2022 và ngày 20/3/2022 là: 75.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của chị Phương A, chị Phương A đồng ý. Sau đó, X nói dối với chị Phương A và anh M là mình đã chuyển tiền nhưng ngân hàng báo lỗi hệ thống tiền chưa vào được tài khoản của chị Phương A và hẹn đến ngày 28/3/2022 ngân hàng sẽ chuyển tiền; chị Phương A và anh M tin tưởng lời nói của X là thật.

Sau đó, X tiếp tục nảy sinh ý định lấy trộm tiền doanh thu của cửa hàng K nên vào khoảng 21 giờ ngày 27/3/2022, lợi dụng lúc nhân viên cửa hàng ra về, X giả vờ quên chìa khoá và đi đến tủ đựng tiền doanh thu lén lút lấy trộm số tiền doanh thu: 41.587.000 đồng bỏ vào túi xách rồi đưa về nhà của mình và tiêu xài hết số tiền lấy trộm được.

Chị Lê Thị Phương A nghi ngờ bị mất trộm tiền nên kiểm tra lại camera thì phát hiện hành vi lấy trộm tiền nêu trên của X; X khai nhận hành vi lấy trộm tiền của mình và đến Cơ quan Công an thành phố H để đầu thú.

Vật chứng vụ án đã tạm giữ: 01 túi xách màu nâu xám, kích thước 15cm x 20cm, có 01 quai; 01 đĩa DVD bên trong chứa dữ liệu video ghi nhận hành vi lấy trộm tài sản ngày 27/01/2022 của Lê Thị X.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Phương A yêu cầu bị cáo Lê Thị X bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là: 117.387.000 đồng. Hiện Lê Thị X đã bồi thường đầy đủ số tiền trên.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị X đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Lê Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thị X từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.
- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi xách màu nâu xám, kích thước 15cm x 20cm, có 01 quai đây là công cụ bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật. Đối với 01 đĩa DVD bên trong chứa dữ liệu video ghi nhận hành vi lấy trộm tài sản ngày 27/3/2022 của Lê Thị X lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.
- Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Phương A yêu cầu Lê Thị X bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là: 117.387.000 đồng. Hiện Lê Thị X đã bồi thường đầy đủ số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 20/3/2022, 27/3/2022, Lê Thị X đã 02 lần lén lút lấy trộm tổng số tiền: 117.387.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn đồng; trong đó: Lần 01 lấy trộm số tiền:

75.800.000 đồng; lần 02 lấy trộm số tiền: 41.587.000 đồng) của chị Lê Thị Phương A là quản lý cửa hàng mua bán máy tính K, địa chỉ tại: Số 10 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, do anh Nguyễn Kim M làm chủ.

Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Lê Thị X đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, được quy định điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo theo cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2022 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Thị X là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng do động cơ tham lam, vụ lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo phạm vào tình tiết phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, mặc dù điều kiện hoàn cảnh khó khăn nhưng đã cố gắng khắc phục toàn bộ hậu quả, bị cáo đã đầu thú tại cơ quan công an, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên hiện nay bị cáo cũng được nhận lại làm việc tại cửa hàng K. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi xách màu nâu xám, kích thước 15cm x 20cm, có 01 quai dây là công cụ bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật. Đối với 01 đĩa DVD bên trong chứa dữ liệu video ghi nhận hành vi lấy trộm tài sản ngày 27/3/2022 của Lê Thị X lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị X phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị X 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu nâu xám, kích thước 15cm x 20cm, có 01 quai;

- Lưu giữ 01 đĩa DVD bên trong chứa dữ liệu video ghi nhận hành vi lấy trộm tài sản cùng hồ sơ vụ án.

Vật chứng trên được xác định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh; VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu, Dán án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú